

KẾ HOẠCH

Tăng cường công tác quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 489/KH-BCA-C04 ngày 22/11/2021 của Bộ Công an về tổng rà soát, thống kê số liệu người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy và cai nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 trên địa bàn Thành phố, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch tăng cường công tác quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 trên địa bàn Thành phố; phổ biến sâu rộng đến cấp ủy, chính quyền các cấp, các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là cán bộ làm công tác phòng, chống ma túy về các nội dung, điểm mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 trong đó trọng tâm là các quy định về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và cai nghiện ma túy.

2. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong phòng, chống ma túy nói chung, trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và cai nghiện ma túy nói riêng, phát huy vai trò của người đứng đầu... nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn dân.

3. Đánh giá đúng thực trạng số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy và các vấn đề có liên quan; phân tích, xác định nguyên nhân phát sinh người nghiện; phát hiện những tồn tại, bất cập trong công tác quản lý. Từ đó tham mưu đề xuất xây dựng, ban hành Chương trình; Kế hoạch, chế độ, chính sách về phòng, chống ma túy nói chung và công tác cai nghiện ma túy nói riêng có hiệu quả.

4. Quá trình tổ chức thực hiện phải xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị,

địa phương; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức quán triệt sâu rộng Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 trong đó trọng tâm là các quy định về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và cai nghiện ma túy. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện thi hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 tại đơn vị đạt hiệu quả cao nhất. Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của thủ trưởng các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống ma túy và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp về tình hình tệ nạn ma túy tại địa phương, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

2. Tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành¹ (có phụ lục một số quy định mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 gửi kèm).

- Đơn vị chủ trì: Công an Thành phố

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy; thực hiện việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy bằng hình thức phù hợp), Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các Sở, ngành đơn vị liên quan, UBND quận, huyện, thị xã...

- Thời gian thực hiện: từ tháng 12 năm 2021.

3. Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Rà soát, nghiên cứu, bổ sung quy định liên quan đến tổ chức hoạt động, chế độ, chính sách đối với các lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy.

- Đơn vị thực hiện: Công an Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Tư pháp phối hợp các Sở, ngành đơn vị có liên quan...

- Thời gian thực hiện: từ tháng 12 năm 2021.

4. Thường xuyên tổ chức rà soát, thống kê chính xác, lập danh sách người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghi sử dụng trái phép chất ma túy, người nghi nghiện ma túy theo những tiêu chí cụ thể, thống

¹ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.

nhất của Bộ Công an hướng dẫn và có biện pháp quản lý chặt chẽ, không để người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật, nhất là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp dẫn đến suy giảm chức năng nhận thức, rối loạn loạn thần cấp; tích cực thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Đơn vị chủ trì: Công an Thành phố

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, UBND quận, huyện, thị xã...

- Thời gian thực hiện: từ tháng 12 năm 2021.

5. Rà soát, bổ sung nguồn lực, tổ chức đào tạo, tập huấn đủ bác sỹ, y sỹ có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy, đề xuất bố trí đầu tư trang thiết bị cho tuyến cơ sở để phục vụ công tác xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp: các Sở, ngành đơn vị có liên quan

- Thời gian thực hiện: từ tháng 12 năm 2021.

6. Thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện, cơ sở cai nghiện công lập và tư nhân, có kế hoạch trung và dài hạn đầu tư, nâng cấp, mở rộng hoặc xây mới các cơ sở cai nghiện trên địa bàn, nhất là các cơ sở cai nghiện công lập theo chỉ đạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu phát sinh số lượng người nghiện ma túy theo quy định mới.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Đơn vị phối hợp: các Sở, ngành đơn vị có liên quan

- Thời gian thực hiện: từ tháng 12 năm 2021.

7. Đề xuất kinh phí thực hiện công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy (*mua que thử để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện ma túy*), thực hiện rà soát người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đơn vị chủ trì: Công an Thành phố

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính và các Sở, ngành đơn vị có liên quan, UBND quận, huyện, thị xã

- Thời gian thực hiện: năm 2022.

8. Tổ chức tổng rà soát, thống kê số liệu người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn Thành phố năm 2021, cụ thể:

(1) Rà soát, thống kê số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có trong hồ sơ quản lý của phường, xã, thị trấn, gồm: ⁽¹⁾ Người

nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy đang có mặt ở địa bàn; ⁽²⁾ Người người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy không có mặt ở địa bàn (*bao gồm số đang ở trong các Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng, Trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ của ngành Công an; đang đi làm ăn xa, hoặc lý do vắng mặt khác*); phân loại xã, phường, thị trấn.

- Đơn vị thực hiện: Công an Thành phố.

- Thời gian thực hiện: từ ngày 15/12/2021 đến ngày 30/12/2021 (*mốc thời gian chốt số liệu: ngày 30/12/2021*).

(2) Rà soát, thống kê số người nghiện ma túy đang được điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy đang điều trị tại các Cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế; số người nghiện ma túy tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; số người nghiện ma túy bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện (*có biểu mẫu thống kê gửi kèm*).

- Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.

- Thời gian thực hiện: từ ngày 15/12/2021 đến ngày 30/12/2021 (*mốc thời gian chốt số liệu: ngày 30/12/2021*).

- Thời gian báo cáo: gửi về UBND Thành phố (*qua Công an Thành phố*) trước ngày 05/01/2022 để tổng hợp báo cáo theo quy định.

(3) Rà soát, thống kê số người nghiện ma túy đang cai nghiện (*tự nguyện, bắt buộc*) trong các Cơ sở cai nghiện ma túy do ngành Lao động Thương binh và Xã hội quản lý (*phân tích số người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định và số người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định*); tổng số người nghiện ma túy đang tham gia cai nghiện các hình thức khác (*gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tư nhân...*); số người nghiện ma túy đang thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy; số người sau cai nghiện ma túy được đào tạo dạy nghề, tạo việc làm, cho vay vốn trong năm 2021.... (*có biểu mẫu thống kê gửi kèm*).

- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

- Thời gian thực hiện: từ ngày 15/12/2021 đến ngày 30/12/2021 (*mốc thời gian chốt số liệu: ngày 30/12/2021*).

- Thời gian báo cáo: gửi về UBND Thành phố (*qua Công an Thành phố*) trước ngày 05/01/2022 để tổng hợp báo cáo theo quy định.

9. Xây dựng, triển khai phần mềm nghiệp vụ kiểm soát người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trên phạm vi Thành phố giữa các đơn vị:

Công an - Y tế - Lao động Thương binh và xã hội, tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm.

- Đơn vị thực hiện: Công an Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế.

- Thời gian thực hiện: năm 2022.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo khả năng cân đối, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu và các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương triển khai thực hiện.

2. Giao Công an Thành phố phối hợp với các sở, ngành, tham mưu cho UBND và Ban Chỉ đạo Thành phố chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị liên quan, quán triệt triển khai thực hiện tốt các nội dung đề ra trong kế hoạch này. Các đơn vị chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, tổng hợp kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ của Ban Chỉ đạo Thành phố theo quy định. /: w

Nơi nhận: ✕

- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố:
Lê Hồng Sơn, Chủ Xuân Dũng;
- Văn phòng - Bộ Công an;
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an;
- Các Sở, ngành có tên trong Kế hoạch;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan báo, đài của Hà Nội;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện,
Phòng KGVX, TKBT, NC;
- Lưu: VT, KGVX.

72167 - 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Chủ Xuân Dũng

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI
CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2021
(CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/01/2022)



I. Công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

Quy định theo Luật PCMT năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2009)	Quy định mới theo Luật PCMT năm 2021 & Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020
<p>Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đến 1.000.000 đồng theo khoản 1 Điều 21 NĐ167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013.</p>	<p>1. Luật PCMT năm 2021</p> <ul style="list-style-type: none">- Khoản 10 Điều 2 Luật PCMT năm 2021 quy định: Người sử dụng trái phép chất ma túy là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.- Các trường hợp tiến xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được quy định cụ thể tại Điều 22 của Luật PCMT năm 2021. Cán bộ công an cấp xã có thẩm quyền thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bằng que thử thông qua mẫu nước tiểu, trong trường hợp phức tạp thì yêu cầu cơ quan y tế thực hiện.- Người sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị quản lý ngay từ lần đầu phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân ra Quyết định. Trong thời gian quản lý, người sử dụng trái phép chất ma túy có thể bị xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đột xuất theo yêu cầu của công an cấp xã khi có thông tin, tài liệu, căn cứ cho rằng người đó tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.- Điều 26 Luật PCMT năm 2021 quy định Công an cấp xã lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương, quy định cụ thể các trường hợp đưa ra khỏi danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy. <p>2. Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020</p> <ul style="list-style-type: none">- Khoản 5 Điều 90 quy định: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong

Quy định theo Luật PCMT năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2009)	Quy định mới theo Luật PCMT năm 2021 & Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020
	thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
	- Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 167 dự kiến quy định: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng.

II. Công tác xác định tình trạng nghiện

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
1. Đối tượng xác định tình trạng nghiện	
Khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT - BYT - BLĐTBXH - BCA quy định: “ <i>Cá nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện được quy định tại Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng, Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Nghị định số 221/2013/ NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</i> ”.	* Điều 27 Luật PCMT năm 2021 quy định cụ thể 05 trường hợp xác định tình trạng nghiện, gồm: (1) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; (2) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định; (3) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; (4) Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; (5) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.
2. Người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện	
Bác sỹ, y sỹ đã được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận tập huấn về chẩn đoán và điều trị cắt cơn nghiện ma túy.	(1) Bác sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần hoặc đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền. Trường hợp bác sỹ có chứng chỉ

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
	<p>hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền phải có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.</p> <p>(2) Y sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận tập huấn về chẩn đoán và điều trị cắt cơn nghiện ma túy trước ngày 01/01/2022 được tiếp tục thực hiện việc xác định tình trạng nghiện.</p>
3. Quy định về tạm giữ theo thủ tục hành chính phục vụ việc xác định tình trạng nghiện	
<p>Không được tạm giữ người theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện.</p>	<p>Được tạm giữ người theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện, thời hạn tạm giữ không quá 05 ngày, nơi tạm giữ là khu lưu giữ tạm thời tại cơ sở cai nghiện bắt buộc của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc nhà tạm giữ, buồng tạm giữ hành chính (<i>Điều 122 Luật XLVPHC năm-2012, sửa đổi bổ sung năm 2020</i>)</p>
4. Địa điểm xác định tình trạng nghiện	
<p>Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy phải riêng biệt, bảo đảm an ninh trật tự và các điều kiện tối thiểu cho việc sinh hoạt của người cần được xác định tình trạng nghiện ma túy (<i>Điều 7 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT - BYT - BLĐTBXH - BCA</i>)</p>	<p>(1) Trường hợp tự nguyện xác định tình trạng nghiện thực hiện tại cơ sở y tế.</p> <p>(2) Trường hợp bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy thì nơi tạm giữ là địa điểm xác định tình trạng nghiện.</p> <p>(3) Trường hợp người bị đề nghị xác định tình trạng nghiện hợp tác với các cơ quan chức năng, không cần tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện, cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thông nhất với cơ sở y tế lựa chọn tại địa điểm phù hợp (<i>trạm y tế, tại nhà, tại nhà văn hóa, tại nhà sinh hoạt cộng đồng, tại địa điểm khác...</i>).</p>
5. Trách nhiệm của lực lượng Công an	

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
<p>Bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở, địa điểm tiến hành việc xác định tình trạng nghiện ma túy (<i>khoản 2, Điều 10 Thông tư liên tịch số 17</i>)</p>	<p>Cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện có trách nhiệm bảo đảm an toàn, trật tự xã hội tại địa điểm xác định tình trạng nghiện và quản lý đối tượng trong thời gian xác định tình trạng nghiện, trừ trường hợp tự nguyện xác định tình trạng nghiện</p>
6. Thủ tục đề nghị xác định tình trạng nghiện	
<p>1. Văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của Công an xã, phường, thị trấn hoặc công an cấp huyện, cấp tỉnh.</p> <p>2. Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc các tài liệu phản ánh hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tài liệu chứng minh đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về nghiện ma túy (<i>nếu có</i>); tài liệu chứng minh đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy từ 2 lần trở lên (<i>nếu có</i>) (<i>Điều 4 Thông tư liên tịch số 17</i>)</p>	<p>Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện của cơ quan Công an; bản sao kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; bản tóm tắt lý lịch; bản sao quyết định tạm giữ (<i>trong trường hợp tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện</i>).</p> <p>Nội dung của bản tóm tắt lý lịch ngoài các thông tin về nhân thân của người bị đề nghị xác định tình trạng nghiện còn bao gồm các thông tin (<i>có kèm theo các tài liệu chứng minh</i>) về tiền sử sử dụng trái phép chất ma túy và các biện pháp đã áp dụng để bác sỹ, y sỹ có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện căn cứ vào các thông tin đó, kết hợp với theo dõi lâm sàng, không phụ thuộc hoàn toàn vào lời khai của người bị đề nghị xác định tình trạng nghiện.</p>
7. Tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy	
<p>Quy định 02 tiêu chuẩn cho nhóm Opiats và các chất dạng Aphetamine</p>	<p>Quy định chung cho tất cả các loại ma túy</p> <p>Bộ Y tế đang chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành xây dựng Thông tư, dự kiến có 6 tiêu chuẩn theo ICD-10 của WHO, người có ít nhất 3 trong 6 tiêu chuẩn được xác định là nghiện ma túy.</p>

III. Công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
<p>1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng, hướng dẫn, hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình.</p> <p>Thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ trưởng. Các thành viên gồm: cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội, công an, cán bộ y tế cấp xã; đại diện khu dân cư (<i>tổ dân phố, trưởng thôn, xóm, ấp, bản</i>), đại diện Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận; người có chuyên môn về y tế, về cai nghiện ma túy, người tự nguyện tham gia công tác cai nghiện.</p> <p>2. Quy định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.</p>	<p>1. Người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Người nghiện đăng ký cai nghiện tự nguyện với UBND cấp xã. Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thẩm định hồ sơ đăng ký cai nghiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.</p> <p>Người nghiện phối hợp với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện tự nguyện để xây dựng, hoàn thiện kế hoạch cai nghiện và thực hiện kế hoạch cai nghiện với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ và trợ giúp của gia đình. Tuân thủ sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong quá trình thực hiện kế hoạch cai nghiện ma túy của cá nhân. Trả chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện tự nguyện cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ theo hợp đồng sử dụng dịch vụ.</p> <p>2. Không quy định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.</p> <p>3. Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì đăng ký cai nghiện tự nguyện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật và chỉ được thực hiện việc cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập.</p>

IV. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
<i>1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</i>	
1. Người nghiện ma túy từ	1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
<p>đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Người nghiện ma túy phải cam kết về việc tự nguyện cai nghiện, điều trị nghiện. Việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với đối tượng này được tiến hành đồng thời với việc cai nghiện tự nguyện tại gia đình hoặc cộng đồng hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.</p> <p>2. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định (<i>khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC 2012</i>).</p>	<p>vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(1) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;</p> <p>(2) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;</p> <p>(3) Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;</p> <p>(4) Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.</p> <p>2. Không quy định biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy.</p>
2. Cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi	
<p>Không quy định cụ thể, trình tự thủ tục cai nghiện ma túy bắt buộc cho người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi</p>	<p>Quy định cụ thể các trường hợp áp dụng và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi (<i>Điều 33, 34 Luật PCMT năm 2021</i>)</p>
3. Trình tự lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	
<p>Hồ sơ sau khi lập xong phải gửi Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện kiểm tra tính pháp lý</p>	<p>Hồ sơ sau khi lập xong không phải gửi Trưởng phòng Tư pháp, cơ quan lập hồ sơ tự chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ. Hồ sơ được gửi ngay cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>
4. Quản lý người nghiện trong quá trình lập hồ sơ	
<p>Người có nơi cư trú ổn định</p>	<p>Người có nơi cư trú ổn định giao cho gia</p>

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
<p>thì giao cho gia đình quản lý, trường hợp không có nơi cư trú ổn định thì giao cho tổ chức xã hội quản lý.</p>	<p>đình quản lý. Trường hợp không có nơi cư trú ổn định hoặc có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý thì Cơ quan, người có thẩm quyền lập hồ sơ quyết định giao cho trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý.</p>
5. Thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	
<p>Người có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện không bị tạm giữ hành chính để thi hành quyết định</p>	<p>Nếu thấy cần thiết để ngăn ngừa người có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn, cơ quan Công an có thể quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính để thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (<i>Điểm c khoản 1 Điều 122 Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định</i>)</p>

V. Quản lý sau cai nghiện ma túy

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
<p>1. Người hoàn thành cai nghiện bắt buộc bị quản lý sau cai tại nơi cư trú hoặc tại cơ sở quản lý sau cai nghiện đối với người có nguy cơ tái nghiện cao (<i>Khoản 1 Điều 33 Luật PCMT năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2008</i>)</p>	<p>1. Luật PCMT năm 2021 không quy định quản lý sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai nghiện ma túy, chỉ quản lý sau cai tại nơi cư trú. Cụ thể: (1) Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định. (2) Người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai</p>

Quy định hiện hành	Quy định mới (có hiệu lực từ 01/01/2022)
	nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định.
Không quy định việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện ma túy với người trong thời gian quản lý sau cai.	<p>Người trong thời gian quản lý sau cai có thể bị xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể để kiểm tra, phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ thể. Nếu bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ thể thì bị đề nghị xác định tình trạng nghiện.</p> <p>Với người từ đủ 18 tuổi trở lên trong thời gian quản lý sau cai, mà tái nghiện thì bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>
	Điều 43 Luật PCMT năm 2021 quy định Công an cấp xã lập danh sách người nghiện và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy cư trú tại địa phương, quy định cụ thể các trường hợp đưa ra khỏi danh sách người nghiện, người bị quản lý sau cai nghiện.

VI. Quy định chuyển tiếp

Đến ngày 01/01/2022, việc thực hiện cai nghiện, quản lý sau cai nghiện như sau:

- Người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện tiếp tục thực hiện việc cai nghiện tự nguyện. Nếu hoàn thành cai nghiện sau ngày 01/01/2022 thì bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định mới.

- Người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tiếp tục chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy. Sau ngày 01/01/2022, nếu bị phát hiện tái nghiện trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy với người từ đủ 18 tuổi trở lên thì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Người đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo quy định hiện hành thì được đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định mới. Thời gian đã chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được tính vào thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện;

- Người đã bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa có quyết định của Tòa án thì thực hiện việc cai nghiện ma túy theo quy định mới.

(Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số 283 /KH-UBND ngày 13/12/2021 của UBND Thành phố)

SỞ Y TẾ

.....

**DANH SÁCH NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, NGƯỜI SỬ DỤNG MA TÚY
ĐANG ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ**
(Tính từ 15/12/2020 đến ngày 30/12/2021)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ		Ngày bắt đầu điều trị	Ngày kết thúc điều trị	Có biểu hiện bị loạn thần, loạn thần cấp do sử dụng ma túy
		Nam	Nữ	Số nhà, xã, phường, thị trấn	Quận, huyện			

....., ngày.....tháng.....năm.....
CÁN BỘ THỐNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số 283 /KH-UBND ngày 13/12/2021 của UBND Thành phố)

SỞ Y TẾ

.....
DANH SÁCH NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY ĐANG ĐIỀU TRỊ VÀ DỪNG ĐIỀU TRỊ BẰNG THUỐC THAY THẾ
(Từ 15/12/2020 đến ngày 30/12/2021)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ		Ngày bắt đầu điều trị	Ngày ngừng điều trị	Lý do ngừng điều trị
		Nam	Nữ	Số nhà, xã, phường, thị trấn	Quận, huyện			

....., ngày.....tháng.....năm.....
CÁN BỘ THÔNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số 283 /KH-UBND ngày 13 /12/2021 của UBND Thành phố)

SỞ Y TẾ

.....

**BIỂU MẪU TỔNG HỢP
THỐNG KÊ SỐ LIỆU NGƯỜI NGHIỆN MA
TÚY ĐIỀU TRỊ BẰNG THUỐC THAY THẾ
(chốt số liệu đến ngày 30/12/2021)**

STT	DANH MỤC	NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY	NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY
1.	Tổng số		
1.1.	Số người đã được xác định tình trạng nghiện		
1.2.	Số người đang điều trị bằng thuốc thay thế		
2.	Số người tự ý dừng điều trị bằng thuốc thay thế		
3.	Số người bị chấm dứt điều trị bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị		
4.	Số người đang điều trị tại các Cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế		
4.1	Số người nghiện đang điều trị		
4.2	Số người sử dụng ma túy đang điều trị		
4.3	Số người có biểu hiện loạn thần, loạn thần cấp do sử dụng ma túy		
5.	Giới tính		
5.1.	Nam		
5.2.	Nữ		
6.	Dân tộc		
6.1.	Kinh		
6.2.	Khác		
7.	Tôn giáo		
7.1.	Không		
7.2.	Khác		
7.3.	Độ tuổi		
7.4.	Từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi		
7.5.	Từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi		
8.	Từ đủ 30 tuổi đến dưới 45 tuổi		
8.1.	Từ đủ 45 tuổi trở lên		
8.2.	Trình độ học vấn		
8.3.	Chưa biết chữ		
9.	Tiểu học		
9.1.	Trung học cơ sở		
9.2.	Trung học phổ thông		
9.3.	Trung cấp		
9.4.	Cao đẳng		
9.5.	Đại học		
9.6.	Trên đại học		
10.	Thành phần		

10.1	Học sinh, sinh viên		
10.2	Cán bộ, công chức, viên chức		
10.3	Công nhân		
10.4	Nông dân		
10.5	Khác		
11	Tình trạng việc làm		
11.1	Có việc làm		
11.2	Có việc làm nhưng không ổn định		
11.3	Không có việc làm (thất nghiệp)		
12	Nhân thân		
12.1	Đảng viên		
12.2	Có tiền án:		
	Về tội ma túy		
	Về tội khác		
12.3	Xử lý hành chính:		
	Về hành vi VPPL về ma túy		
	Về hành vi VPPL khác		
13	Thời gian sử dụng ma túy		
	Dưới 1 năm		
	Từ 01 năm đến 03 năm		
	Từ 03 năm đến 05 năm		
	Từ 05 năm trở lên		
14	Chất ma túy sử dụng		
14.1	Thuốc phiện		
14.2	Cần sa		
14.3	Heroin		
15	Hình thức sử dụng		
15.1	Hút		
15.2	Hít		
15.3	Hình thức khác		
16	Tăng hoặc giảm		
16.1	Tăng (so với 6 tháng đầu năm 2021)		
16.2	Giảm (so với 6 tháng đầu năm 2021)		

....., ngày.....tháng.....năm

CÁN BỘ THỐNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số 283 /KH-UBND ngày 13 /12/2021 của UBND Thành phố)

SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

DANH SÁCH NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CAI NGHIỆN TỰ NGUYỆN TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP
(Từ 15/12/2020 đến ngày 30/12/2021)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ		Ngày vào cơ sở	Ngày ra	Đơn vị bàn giao	Ghi chú
		Nam	Nữ	Số nhà, xã, phường, thị trấn	Quận, huyện				

....., ngày.....tháng.....năm.....
CÁN BỘ THỐNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số 293 /KH-UBND ngày 13 /12/2021 của UBND Thành phố)

**SỞ LAO ĐỘNG –
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

.....

**BIỂU MẪU TỔNG HỢP
THỐNG KÊ SỐ LIỆU NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY
ĐANG CẠI NGHIỆN TẠI CÁC CƠ SỞ CẠI
NGHIỆN VÀ QUẢN LÝ SAU CẠI NGHIỆN
(chốt số liệu đến ngày 30/12/2021)**

STT	DANH MỤC	NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY
1.	Tổng số	
1.1	Đang cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện công lập	
1.1.1	Cai nghiện tự nguyện	
1.1.2	Cai nghiện bắt buộc	
1.1.3	Đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế	
1.2	Số người đang cai nghiện tại gia đình, cộng đồng	
1.3	Số người đang cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện tư nhân	
1.4	Nơi cư trú	
	Ổn định	
	Không ổn định	
1.5	Giới tính	
	Nam	
	Nữ	
1.6	Dân tộc	
	Kinh	
	Khác	
1.7	Tôn giáo	
	Không	
	Khác	
1.8	Độ tuổi	
	Từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi	
	Từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi	
	Từ đủ 30 tuổi đến dưới 45 tuổi	
	Từ đủ 45 tuổi trở lên	
1.9	Trình độ học vấn	
	Chưa biết chữ	
	Tiểu học	
	Trung học cơ sở	
	Trung học phổ thông	
	Trung cấp	
	Cao đẳng	
	Đại học	
	Trên đại học	
1.10	Thành phần	
	Học sinh, sinh viên	

	Cán bộ, công chức, viên chức	
	Công nhân	
	Nông dân	
	Khác	
1.11	Tình trạng việc làm	
	Có việc làm	
	Có việc làm nhưng không ổn định	
	Không có việc làm (thất nghiệp)	
1.12	Nhân thân	
1.12.1	Đảng viên	
1.12.2	Có tiền án:	
	Về tội ma túy	
	Về tội khác	
1.12.3	Xử lý hành chính:	
	Về hành vi VPPL về ma túy	
	Về hành vi VPPL khác	
1.13	Thời gian sử dụng ma túy	
	Dưới 1 năm	
	Từ 01 năm đến 03 năm	
	Từ 03 năm đến 05 năm	
	Từ 05 năm trở lên	
1.14	Chất ma túy sử dụng	
	Thuốc phiện	
	Cần sa	
	Heroin	
	Cocain	
	Ketamin	
	Ma túy tổng hợp	
	Ma túy khác	
	Sử dụng nhiều loại ma túy	
1.15	Hình thức sử dụng	
	Hút	
	Hít	
	Uống	
	Hình thức khác	
1.16	Tăng hoặc giảm	
	Tăng (so với 6 tháng đầu năm 2021)	
	Giảm (so với 6 tháng đầu năm 2021)	
2.	Quản lý người sau cai nghiện ma túy	
2.1	Quản lý tại Cơ sở cai nghiện	
2.2	Quản lý tại nơi cư trú	
2.3	Trong thời hạn 01 năm	
2.4	Trong thời hạn 02 năm	
3.	Số người tái nghiện	
3.1	Trong thời gian quản lý sau cai	
3.2	Ngoài thời gian quản lý sau cai	

4.	Hỗ trợ sau cai nghiện	
4.1	Số người được dạy nghề	
4.2	Số người được đào tạo việc làm	
4.3	Số người được cho vay vốn	

....., ngày.....tháng.....năm

CÁN BỘ THÔNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)